TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2019/HS-ST
Ngày: 18-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Văn Sín;

Ông Triệu Xuân Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn L, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 2/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn P, sinh năm 1949 và bà Triệu Thị B, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ Triệu Thùy M, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Ngân Sơn từ ngày 02/8/2018 có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Triệu Thùy M, sinh năm 1987 - Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

Bà Triệu Thị B, sinh năm 1949 - Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Triệu Đức T, sinh năm 2000 - Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Anh Tô Văn A, sinh năm 1991 - Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Anh Lê Văn C, sinh năm 1977 - Nơi cư trú: Thôn A, Thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 01/8/2018, Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tội phạm về ma túy tại khu vực thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu tại túi quần bò nhỏ đằng trước bên phải L đang mặc trên người 01 (một) gói nhỏ ma túy được gói bằng lớp ni lông màu đen, tiếp đến là lớp ni lông màu xanh da trời bên trong có chứa 04 (bốn) gói nhỏ ma túy gồm: 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) được gói bằng một lớp ni lông màu xanh lá cây, 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) còn lại được gói bằng một lớp ni lông màu da trời, qua cân tịnh có tổng khối lượng là 1,630g (một phẩy sáu trăm ba mươi gam). Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mặt trước màu đen có phím bấm, mặt sau màu tím đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số 01698.431.676 có số IMEI là 351672/05/503976/3; 01 (một) xe máy nhãn hiệu ARROW không biển kiểm sát, không nhãn mác, không gương, không đèn, không vỏ xe đã qua sử dụng và số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, chỗ ở đối với Triệu Văn L. Qua khám xét thu giữ 01 (một) cân tiểu ly, vỏ bằng gỗ, để trong túi vợt cầu lông treo trên tường bên trái cửa ở trong phòng ngủ của L nhìn từ ngoài vào.

Tại cơ quan điều tra Triệu Văn L khai nhận: Số chất bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ trên người L là ma túy (Heroine) của L, do L mua về để

sử dụng và để bán. Cụ thể: Vào khoảng 20 giờ, ngày 31/7/2018, tại đường Quốc lộ 3, thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, L mua với một người đàn ông tên T (không biết họ, tên đệm) khoảng 30 tuổi, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà chia thành 04 (bốn) gói nhỏ và cất giấu ở trong túi quần bò lao động của L treo trên sào lẫn quần áo rách ở trước cửa nhà của L. Đến khoảng 15 giờ ngày 01/8/2018 L mang theo 04 (bốn) gói nhỏ ma túy để trong túi quần bò nhỏ đằng trước bên phải L đang mặc trên người và điều khiển xe máy đi theo đường đất từ đường Quốc lộ 3 thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để xuống khu ruộng của L, khi bị cáo đang điều khiển xe máy đến đầu đường đất thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, L khai nhận bản thân được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ cụ thể được bán ma túy cho một số đối tượng sau:

- Bán cho Lê Văn C, sinh năm 1977, trú tại thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 02 (hai) lần, cụ thể:

Lần 1: Bán cho C 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian bán vào khoảng 11 giờ cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng;

Lần 2: Bán cho C 02 (hai) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian bán vào khoảng 10 giờ ngày 01/8/2018.

- Bán cho Tô Văn A, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) lần, 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian bán vào khoảng 11 giờ cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng;

- Bán cho Triệu Đức T, sinh năm 2000, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) lần, 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian bán vào khoảng 15 giờ cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng;

Địa điểm L bán ma túy cho C, A, T đều ở trong nhà của L ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Ngoài ra, L còn được bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhưng do thời gian bán đã lâu nên L không nhớ rõ.

Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) mà Cơ quan điều tra thu giữ (gồm 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng lớp nilông màu đen tiếp đến là lớp ni lông màu xanh da trời bên trong có chứa 04 (bốn) gói nhỏ ma túy) và số ma túy (Heroine) mà L đã bán cho C, A, C là do L mua với một người đàn ông tên T (không biết họ, tên đệm) khoảng 30 tuổi, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể: L được mua với người đàn ông trên nhiều lần nhưng chỉ nhớ hai lần gần đây nhất:

- Lần 1: L mua với T 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian mua vào khoảng 20 giờ cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng.

- Lần 2: L mua với T 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian mua vào khoảng 20 giờ ngày 31/7/2018.

Địa điểm mỗi lần L mua ma túy với T đều ở đường Quốc lộ 3, thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Tiến hành điều tra, xác minh:

- Lê Văn C, sinh năm 1977, trú tại thôn A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Bản thân được mua ma túy với Triệu Văn L 02 (hai) lần, cụ thể:

Lần 1: C mua với L 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian mua vào khoảng 11 giờ cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng;

Lần 2: C mua với L 02 (hai) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian mua vào khoảng 10 giờ ngày 01/8/2018.

Địa điểm cả hai lần mua đều ở trong nhà của L ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Tô Văn A, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Bản thân được mua ma túy với Triệu Văn L 01 (một) lần, 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian mua vào khoảng 11 giờ cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng. Địa điểm mua ở trong nhà của L ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Triệu Đức T, sinh năm 2000, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Bản thân được mua ma túy với Triệu Văn L 01 (một) lần, 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian mua vào khoảng 15 giờ cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng. Địa điểm mua ở trong nhà của L ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản Kết luận giám định số 77/PC54-MT, ngày 08/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, lại Heroine. Có khối lượng là 1,630 gam"*

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSNS, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm r và điểm s khoản 1 + khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho đối với bị cáo. Bị cáo là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo và 01 thẻ sim số 01698.431.676 có số IMEI là 351672/05/503976/3 cùng chiếc cân tiểu ly có vỏ bao bằng gỗ; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mặt trước màu đen có phím bấm, mặt sau màu tím đã qua sử dụng và bàn phím màu đen thu giữ của bị cáo; truy thu bị cáo số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, và các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo lần đầu tiên phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình là hộ nghèo, có ông ngoại là người có công với nước vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, Đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do là đối tượng nghiện chất ma túy nên bị cáo Triệu Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi mua ma túy (Heroine) về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác, cụ thể: Trong ngày 01/8/2018 bán cho Lê Văn C 01 (một) lần, 01 (một) gói nhỏ

ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Ngoài ra, cách ngày L bị bắt (ngày 01/8/2018) khoảng một tháng, L được bán ma túy (Heroine) cho Lê Văn C 01 (một) lần, 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); Bán cho Tô Văn A 01 (một) lần, 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Triệu Đức T 01 (một) lần 01 (một) gói nhỏ ma túy với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Thu được tổng số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 01/8/2018, khi L đang cất giữ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng 1,630g (một phẩy sáu trăm ba mươi gam) để nhằm mục đích sử dụng và bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên…".

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được những chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và các chứng cứ khác nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa có căn cứ và cơ sở pháp luật, do vậy cần chấp nhận một phần đó là về các tình tiết giảm nhẹ. Còn đối với phần bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt bị cáo theo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở vì thấy rằng trong vụ án này, bị cáo đã bán ma túy trong một thời gian dài, liên tục, cho nhiều đối tượng khác nhau, số lượng ma túy thu giữ khi bị bắt là nhiều, do vậy cần không chấp nhận lời bào chữa này của người bào chữa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội của bản thân. Do vậy được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là*"Người phạm tội tự thú"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là người có công với nước được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Về hình phạt chính, xét thấy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định tại trại giam, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của Điều luật, tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ARROW không biển kiểm soát, không nhãn mác, không gương, không đèn, không vỏ xe đã qua sử dụng và số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng), quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị B (mẹ của bị cáo) và chị Triệu Thùy M (vợ của bị cáo), việc xử lý như vậy là phù hợp với các quy định pháp luật.

Đối với 1,590g (một phẩy năm trăm chín mươi gam) ma túy (Heroine) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới có kí hiệu T77; 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong có lớp nilông và phong bì niêm phong cũ của Triệu Văn L ký hiệu V2; 01 thẻ sim số 01698.431.676 có số IMEI là 351672/05/503976/3; 01 (một) cân tiểu ly có vỏ bao bằng gỗ, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mặt trước màu đen có phím bấm, mặt sau màu tím đã qua sử dụng và bàn phím màu đen là tang vật mà bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc mua ma túy, xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, cần buộc bị cáo phải nộp lại cho Nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm r và điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 02 tháng 8 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 1,590g (một phẩy năm trăm chín mươi gam) ma túy (Heroine) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới có ký hiệu T77; 01 phong bì dán kín niêm phong bên trong có lớp nilông và phong bì niêm phong cũ của Triệu Văn L ký hiệu V2; 01 thẻ sim số 01698.431.676 có số IMEI là 351672/05/503976/3 (gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo); 01 (một) cân tiểu ly có vỏ bao bằng gỗ.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mặt trước màu đen có phím bấm, mặt sau màu tím đã qua sử dụng và bàn phím màu đen.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 06/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Buộc bị cáo phải nộp lại cho Nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Sín **Triệu Xuân Nguyên** **Nguyễn Thái Công**